Mẫu số 11/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ... /QĐ-... | ..., ngày... tháng... năm... |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành**

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH**

Căn cứ...

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành**

- Tên dự án:...

- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành (nếu có):...

- Chủ đầu tư:...

- Địa điểm xây dựng:...

- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế):... -...

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán** **(công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị quyết toán được phê duyệt** |
| **Tổng số** | |  |  |
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư |  |  |
| 2 | Xây dựng |  |  |
| 3 | Thiết bị |  |  |
| 4 | Quản lý dự án |  |  |
| 5 | Tư vấn |  |  |
| 6 | Chi phí khác |  |  |
| 7 | Dự phòng |  |  |

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Thực hiện** | | | |
| **Giá trị quyết toán được phê duyệt** | **Số vốn đã giải ngân** | **Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt** | **Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4-5 | 7 = 5-4 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |
| **1** | **Vốn đầu tư công** |  |  |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Vốn Ngân sách nhà nước*** |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)  *+ Vốn...*  *+ Vốn...*  - Vốn ngân sách địa phương |  |  |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật*** |  |  |  |  |  |
| **2** | **Vốn khác (nếu có)** |  |  |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Vốn...*** |  |  |  |  |  |
| ***2.2*** | ***Vốn...*** |  |  |  |  |  |

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)** | | **Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)** | |
| **Giá trị thực tế** | **Giá trị quy đổi (nếu có)** | **Giá trị thực tế** | **Giá trị quy đổi (nếu có)** |
| **Tổng số** | |  |  |  |  |
| 1 | Tài sản dài hạn (tài sản cố định) |  |  |  |  |
| 2 | Tài sản ngắn hạn |  |  |  |  |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: ...

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: ...

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có)

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1 .Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | |  |  |
| **1** | **Vốn đầu tư công** |  |  |
| ***1.1*** | ***Vốn Ngân sách nhà nước*** |  |  |
|  | - Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)  *+ Vốn ..*  *+ Vốn...*  - Vốn ngân sách địa phương |  |  |
| ***1.2*** | ***Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật*** |  |  |
| **2** | **Vốn khác (nếu có)** |  |  |
| ***2.1*** | ***Vốn...*** |  |  |
| ***2.2*** | ***Vốn...*** |  |  |

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày ... tháng ... năm ...:

- Tổng nợ phải thu: ... đồng.

- Tổng nợ phải trả: ... đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số ... kèm theo (nếu có).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản (nếu có)

Được phép ghi tăng tài sản: ...

Đơn vị tính: đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên đơn vị tiếp nhận tài sản** | **Tài sản dài hạn/cố định** | **Tài sản ngắn hạn** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có).

**Điều 4: Trách nhiệm thi hành**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** (Ghi theo quy định tại Khoản 3 Điều 45 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ) | **NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN** (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |